

Bản án số: 25/2024/HC-ST

Ngày 20-8-2024

“V/v khiếu kiện quyết định
thu hồi đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Ván và bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Anh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 30/2024/TLST-HC ngày 05 tháng 4 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định thu hồi đất*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HC ngày 05-8-2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Vũ Văn Đ; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Quốc H; địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắc Lắc - Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quốc T; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ - Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Phạm Thị L; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Có đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1; địa chỉ: Số C, Đường C, K, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - Có mặt.

3.2. Bà Phạm Thị C; địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định - Có đơn xét xử vắng mặt.

3.3. Ủy ban nhân dân thị trấn Đ; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình M; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đ - Có đơn xét xử vắng mặt.

3.4. Trường THPT Đ1; địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cù Tuấn K; chức vụ: Phó hiệu trưởng trường THPT Đ1 - Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 20-02-2024 của ông Vũ Văn Đ và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Năm 1995, gia đình ông Vũ Văn Đ khai hoang diện tích đất chiều ngang là 06m và chiều dài đến suối nay thuộc tổ D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình sử dụng không tranh chấp với ai và có biên lai nộp thuế hằng năm nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ). Năm 2024, ông Đ tiến hành xây dựng nhà trên đất thì bị Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn Đ lập biên bản yêu cầu tháo dỡ với lý do đất đã bị thu hồi không được xây dựng và cung cấp Quyết định số: 113/QĐ-UBND ngày 05-02-2009 của UBND huyện Đ, tỉnh Đắk Nông về việc thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị C (viết tắt là Quyết định số: 113/QĐ-UBND). Do đó, ông Đ khởi kiện, yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số: 113/QĐ-UBND của UBND huyện Đ.

2. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Ngày 05-02-2009, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 113/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị C, trú tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông với diện tích là 400m² đất trồng cây lâu năm. Ngày 12-10-2009, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1413/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án đền bù thiệt hại để giải phóng mặt bằng Công trình: Nhà thể chất trường THPT Đ1 tại thị trấn Đ. Ngày 22-3-2010, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 369/QĐ-UBND về việc giao 2.763m² đất cho Trường THPT Đ1 sử dụng để xây dựng khu giáo dục thể chất (viết tắt là Quyết định số: 369/QĐ-UBND). Như vậy, về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số: 113/QĐ-UBND là đúng theo quy định của pháp luật. Trong quá trình các cơ quan chức năng thực hiện quy trình, thủ tục để thu hồi 2.763m² đất của 09 hộ gia đình, cá nhân đều không ghi nhận có liên quan đến diện tích đất của ông Đ. Mặt khác, gia đình ông Đ sinh sống, làm ăn tại địa phương nhưng không phản ánh hoặc có ý kiến liên quan đến quyền lợi của mình tại vị trí thu hồi đất nêu trên. Hồ sơ thu hồi đất lưu giữ thể hiện: Biên bản kiểm kê nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu ngày 21-10-2008 ghi nhận bà Phạm Thị L (là vợ của ông Đ) có ký thay vào biên bản cho hộ bà Phạm Thị C; Biên bản làm việc ngày 19-8-2010 giữa các cơ quan nhà nước với các hộ gia đình, cá nhân có liên quan có thể hiện việc ông Đ đi họp thay cho hộ bà Phạm Thị C. Do đó, UBND huyện Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Đ và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

3.1. Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị L: Thống nhất với ý kiến của ông Vũ Văn Đ, không trình bày bổ sung gì thêm.

3.2. Bà Phạm Thị C: Ông Vũ Văn Đ là người trực tiếp sử dụng đất từ năm 1995 đến nay và có biên lai nộp thuế hằng năm nhưng UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 113/QĐ-UBND thu hồi phần đất của gia đình ông Đ là không

đúng đối tượng sử dụng đất vì trước giờ bà C không ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và cũng không liên quan đến quyết định thu hồi đất này.

3.3. Ông Nguyễn Đình M (người đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn Đ): Căn cứ Quyết định số: 369/QĐ-UBND ngày 22-3-2010 của UBND tỉnh về việc giao 2.763m² đất cho Trường THPT Đ1 để xây dựng khu giáo dục thể chất. Ngày 01-02-2024, UBND thị trấn Đ tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Vũ Văn Đ và gửi Báo cáo số: 27/BC-UBND về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đ đến UBND huyện Đ tiếp tục xử lý theo quy định.

3.4. Cù Tuấn K (người đại diện theo ủy quyền của trường THPT Đ1) trình bày: Ngày 12-9-2023, nhà trường phát hiện 01 hộ dân xây dựng trái phép trên thửa đất theo Quyết định số: 369/QĐ-UBND, đã báo cáo sự việc với UBND thị trấn Đ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 26-9-2023, nhà trường tiếp tục báo cáo sự việc trên đến UBND huyện Đ. Ngày 26-9-2023, UBND huyện Đ có Phiếu chuyển số: 237/PC-UBND giao UBND thị trấn Đ kiểm tra, xác minh, giải quyết dứt điểm theo quy định. Tuy nhiên, thì đến nay nhà trường vẫn chưa nhận được kết quả giải quyết, ki-ốt trên vẫn còn tồn tại. Phần đất thu hồi của hộ bà Phạm Thị C theo Quyết định số: 113/QĐ-UBND hiện tại trường THPT Đ1 đang sử dụng một phần, phần diện tích còn lại trường THPT Đ1 chưa đưa vào sử dụng và vẫn có nhu cầu sử dụng phần diện tích còn lại được giao theo Quyết định số: 369/QĐ-UBND. Do vậy, nhà trường đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

4. Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị L đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng khoản 2 và 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Đ: Hủy Quyết định số: 113/QĐ-UBND, ngày 05-02-2009 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất của hộ bà Phạm Thị C, trú tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01-02-2024, UBND thị trấn Đ lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hành vi xây dựng công trình lấn đất phi nông nghiệp đối với ông Vũ Văn Đ tọa lạc tại tổ D (trước đây là tổ E), thị trấn Đ, huyện Đ và tại thời điểm này ông Đ đã biết được Quyết định số: 113/QĐ-UBND. Do đó, ngày 26-02-2024, ông Đ khởi kiện vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1]. Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27-6-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông; Biên bản làm việc tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ ngày 27-6-2024 ghi nhận: Vị trí đất thực tế của ông Vũ Văn Đ đang sử dụng trùng với vị trí đất thu hồi của bà Phạm Thị C (theo Quyết định số: 113/QĐ-UBND) đã được giao cho trường THPT Đ1 theo Quyết định số: 369/QĐ-UBND sử dụng để xây dựng khu giáo dục thể chất.

[2.2]. Tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số: 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ quy định như sau: “*Nhà nước thu hồi đất của người đang sử dụng có đủ điều kiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10 và 11 Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất...*”. Khoản 5 Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03-12-2004 của Chính phủ quy định như sau: “**Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất có hộ khẩu thường trú tại địa phương** và trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn ở miền núi, hải đảo, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận là người đã sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp”.

[2.2.1]. Hồ sơ thu hồi đất ghi nhận: Tại “*Biên bản làm việc*” ngày 22-7-2010 (bút lục số 56) giữa đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ với đại diện UBND thị trấn Đ và tổ trưởng tổ dân phố E, đại diện Công an thị trấn Đ, huyện Đ đã cung cấp thông tin như sau: Bà Phạm Thị C có hộ khẩu tại tổ E và có đăng ký thường trú tại thị trấn Đ; đồng thời hồ sơ do UBND huyện Đ cung cấp có bản pho to Sổ hộ khẩu số hiệu 170017036 tên chủ hộ Phạm Thị C; nơi thường trú tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, do Công an thị trấn Đ cấp ngày 04-02-2009.

[2.2.2]. Tuy nhiên, Biên bản xác minh ngày 27-6-2024 (bút lục số 90) của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Công an thị trấn Đ, huyện Đ, cung cấp thông tin, cụ thể: “*Qua tìm kiếm dữ liệu quốc gia về dân cư trên hệ thống và rà soát tài liệu lưu trữ về đăng ký thường trú, tạm trú: không có công dân Phạm Thị C, sinh năm 1984, số CMND 162594082 đăng ký thường trú, tạm trú trên địa bàn thị trấn Đ, huyện Đ. Dữ liệu quốc gia về dân cư thể hiện người có thông tin trên đăng ký thường trú tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định*”; tại Công văn số: 273/CAH-QLHC ngày 24-7-2024 của Công an huyện Đ (bút lục số 141) cung cấp: “*Quá trình kiểm tra hồ sơ, sổ hộ khẩu thường trú (HK11) Công an thị trấn Đ không có thông tin gì về công dân Phạm Thị C, sinh năm 1984, số CCCD 036184001924 có đăng ký thường trú tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông vào ngày 04-02-2009... Hiện tại Công an huyện Đ không lưu trữ hồ sơ của hộ bà Phạm Thị C (Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ) tại tàng thư hộ khẩu của Công an huyện*”.

[2.2.3]. Kết quả thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (bút lục số 143-146), ghi nhận: Bà Phạm Thị L thừa nhận toàn bộ chữ viết, chữ ký tại các tài liệu: Biên bản kiểm kê nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu đề ngày 21-10-2008 của hộ gia đình bà Phạm Thị C (bút lục số 40); Biên bản xác định giá trị đền bù khi giải tỏa đất phục vụ cho lợi

ích công cộng (Mở rộng trường Đ1) ngày 14-8-2009 giữa Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng của huyện, đại diện UBND thị trấn Đ với bà C (bút lục số 44); Đơn xin giao đất làm nhà ở ngày 22-8-2009 gửi UBND huyện Đ của bà Phạm Thị C (bút lục số 46); Đơn đề nghị ngày 18-8-2010 của bà C gửi Hội đồng giải phóng mặt bằng, Phòng T và UBND huyện Đ (bút lục số 62); Đơn kiến nghị ngày 25-8-2010 của bà C gửi Hội đồng giải phóng mặt bằng, UBND thị trấn Đ, UBND huyện Đ (bút lục số 66) là của bà L viết, ký tên bà C với mục đích “...muốn có chị có em ở miền N nên kê khai để được hưởng tái định cư”.

[2.3]. Như vậy, ngày 04-02-2009 Công an thị trấn Đ cấp Sổ hộ khẩu số hiệu 170017036 tên chủ hộ Phạm Thị C; nơi thường trú tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ và nội dung cung cấp thông tin của cán bộ Công an thị trấn Đ về việc đăng ký hộ khẩu thường trú của công dân Phạm Thị C sinh năm 1984, số CMND 162594082 tại “*Biên bản làm việc*” ngày 22-7-2010 với đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ và UBND thị trấn Đ, huyện Đ là không đúng quy định. Sự việc Công an thị trấn Đ cấp Sổ hộ khẩu đối với bà Phạm Thị C không đúng quy định là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến ngày 05-02-2009, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 113/QĐ-UBND về việc thu hồi đất thuộc trường hợp không đúng đối tượng người sử dụng đất. Do đó, Hội đồng xét xử xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Đ.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đ được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng khoản 1 Điều 14 của Nghị định số: 69/2004/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ:

1.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn Đ: Hủy Quyết định số: 113/QĐ-UBND ngày 05-02-2009 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc thu hồi 400m² đất của hộ bà Phạm Thị C, trú tại tổ E, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

1.2. Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thực hiện việc thu hồi diện tích đất trên theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

2.2. Trả lại cho ông Vũ Văn Đ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số: 0002162, ngày 03-4-2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông. 3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương